

Bản án số: 33/2018/HS.ST
Ngày 26.10. 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Liêu.
2. Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ba, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 27/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 15/10/2018, đối với các bị cáo:

1. Ứng Văn H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1976; tại: Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 04, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ bạc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ứng Y và bà Quảng Thị L; Có vợ Nguyễn Thị Mỹ H và 02 con, con lớn 14 tuổi, con nhỏ 06 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Vĩnh T, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1985; tại: Quảng Nam; nơi cư trú: số nhà...đường Lý Thường Kiệt, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên S và bà Thái Thị Cẩm X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/7/2016 bị Công an thành phố Hội An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 15/7/2016; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Minh Nh, sinh ngày 06 tháng 06 năm 1996; tại: Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 05, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn D, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1976; tại: Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 01, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ sửa máy nổ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T và bà Phạm Thị S; có vợ Lê Thị Thùy Tr và 03 con; con lớn nhất 16 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Đ, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1983; tại: Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 04, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ L và bà Lê Thị M; có vợ Nguyễn Thị Cẩm T và 01 con 07 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Văn H1, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1983; tại: Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ 01, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị G; có vợ Nguyễn Thị Bích Th và 02 con; con lớn 06 tuổi, con nhỏ 04 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị G, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Tổ 01, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. *(Vắng mặt)*

2. Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 01, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. *(Vắng mặt)*

3. Ông Lê Đức Th, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ 04, thôn Cồn Nhàn, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ, ngày 25/5/2018, tại quán cà phê Phương Ngân (nơi ở của bị cáo Trần Văn H1 thuộc Tổ 1, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam), các đối tượng Ứng Văn H, Trần Vĩnh T, Trần Minh Nh, Trần Văn D, Võ Đ và một số người không rõ lai lịch tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Hình thức chơi xóc đĩa như sau: Người chơi dùng 01 chén bằng sứ úp vào 01 đĩa bằng sứ bên trong có 04 mảnh giấy hình tròn cắt ra từ lá bài Tú Lơ Khơ nước chuồn màu đen (còn gọi là con vị), sau đó một người đứng ra rung lên và đặt xuống lại dưới chiếu bạc để tất cả người chơi đặt cược chẵn hoặc lẻ theo vị trí đã quy ước từ trước. Sau khi tất cả đã đặt cược xong thì người nào đứng ra mở chén thì người đó được xem

là nhà cái và có trách nhiệm trả tiền thắng thua với tỷ lệ 1:1 (đặt 1 thắng 1); khi nhà cái mở ra là chẵn (04 con vị ngựa hoặc 04 con vị úp hoặc 02 con vị úp và 02 con vị ngựa) thì người đặt cược chẵn thắng, ngược lại ra lẻ (03 con vị úp và 01 con vị ngựa hoặc 03 con vị ngựa và 01 con vị úp) thì cược lẻ thắng.

Đến 01 giờ 45 phút, ngày 26/5/2018, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hội An lập biên bản bắt quả tang số đối tượng đánh bạc nêu trên, tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 2.000.000 đồng và số tang vật dùng vào việc đánh bạc có liên quan.

Quá trình điều tra, Ứng Văn H, Trần Vĩnh T, Trần Minh Nh, Trần Văn D, Võ Đ và Trần Văn H1 khai nhận đã sử dụng quán cà phê Phương Ngân làm địa điểm đánh bạc và sau khoảng 01 giờ đồng hồ đánh bạc thì các đối tượng và một số người không rõ lai lịch góp tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng để đưa cho H1 (gọi là tiền xâu). Hiện đã nhận tổng cộng 1.200.000 đồng từ những người chơi đánh bạc để mua nước uống, trả tiền điện phục vụ cho việc đánh bạc.

Với hình thức chơi như trên, đã xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Ứng Văn H sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc và thua hết; Võ Đ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết 1.500.000 đồng; Trần Vĩnh T sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết 2.000.000 đồng; Trần Văn D sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc và thắng 3.700.000 đồng; Trần Minh Nh sử dụng 7.000.000 đồng để đánh bạc và thắng 9.100.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 20/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo Ứng Văn H, Trần Vĩnh T, Trần Minh Nh, Trần Văn D, Võ Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; truy tố bị cáo Trần Văn H1 về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Tại phiên tòa, sau khi công bố cáo trạng, Kiểm sát viên có ý kiến bổ sung, sửa đổi đối với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc từ 31.700.000 đồng *(Ba mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng)* sửa thành 27.800.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ứng Văn H từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 15 đến 20 triệu đồng; Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 15 đến 20 triệu đồng; Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Minh Nh từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt

tiền từ 15 đến 20 triệu đồng; Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vĩnh T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 15 đến 20 triệu đồng; Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đ từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 15 đến 20 triệu đồng; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H1 từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 20 tháng. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)* và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chén sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 mảnh giấy hình tròn được cắt ra từ lá bài Tú Lơ Khơ khi án có hiệu lực pháp luật; tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 26.600.000 đồng. Cụ thể: tịch thu của Võ Đ 500.000 đồng, Trần Văn D 5.000.000 đồng, Trần Vĩnh T 3.000.000 đồng, Trần Minh Nh 16.100.000 đồng, tiền trên chiếu bạc 2.000.000 đồng; Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng của bị cáo Trần Văn H1 để sung vào Ngân sách nhà nước; tuyên trả lại cho bị cáo Ứng Văn H 01 điện thoại Iphone 6 màu xám của bị cáo và số tiền 15.000.000 đồng, 500 USD; trả lại cho bị cáo Trần Vĩnh T 01 điện thoại Iphone 6 màu xám của bị cáo, 01 điện thoại Nokia màu xanh và 3.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trần Minh Nh 01 điện thoại Iphone 6 màu xám của bị cáo; trả lại cho bị cáo Trần Văn D 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 12.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Võ Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 edge màu vàng; nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo đã biết sai, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Trần Vĩnh T xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hội An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị cáo Trần Văn H1 nhưng bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do bị cáo bị bệnh nặng, hai chân bị gãy, đi lại khó khăn. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo H1 tình trạng sức khỏe không tốt và bị cáo đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đã xác định: Khoảng 22 giờ 00 ngày 25/5/2018, tại quán cà phê Phương Ngân, nơi ở của bị cáo Trần Văn H1, các bị cáo Ứng Văn H, Trần Vĩnh T, Trần Minh Nh, Trần Văn D và Võ Đ tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 27.800.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng*); trong đó: Võ Đ 500.000 đồng, Trần Văn D 5.000.000 đồng, Trần Vĩnh T 3.000.000 đồng, Trần Minh Nh 16.100.000 đồng, tiền trên chiếu bạc 2.000.000 đồng và tiền xâu đã đưa cho Trần Văn H1 1.200.000 đồng.

Do đó, các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Trong thời gian các bị cáo H, T, Nh, D, Đ đánh bạc, bị cáo Trần Văn H1 đã thu xâu với số tiền tổng cộng 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) nên bị cáo H1 đã phạm vào tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do vậy, cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 20/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An truy tố các bị cáo Ứng Văn H, Trần Vĩnh T, Trần Minh Nh, Trần Văn D, Võ Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; truy tố bị cáo Trần Văn H1 về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc, gá bạc trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến xã hội và tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H, T, Nh, D và Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Các bị cáo Trần Văn D và Ứng Văn H có cha, mẹ ruột là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo Trần Văn H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần vi phạm pháp luật này đều chấp hành pháp luật tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng đối với bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” năm 2016, đến nay tuy không còn

xem là tiền sự song cũng cần đánh giá về nhân thân của bị cáo; bị cáo Nh có số tiền đánh bạc và thắng bạc cao hơn nhiều so với các bị cáo khác nên hai bị cáo phải có mức án cao hơn khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét rằng các bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nên không cần thiết phải xử hình phạt tù mà chỉ cần áp hình phạt tiền đối với các bị cáo là đã đủ tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng là 01 chén sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 mảnh giấy hình tròn được cắt ra từ lá bài Tú Lơ Khơ là tang vật của vụ án nên cần phải tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu xám của Ứng Văn H; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám, 01 điện thoại Nokia màu xanh của Trần Vĩnh T; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám của Trần Minh Nh; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng của Trần Văn D; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 edge màu vàng của Võ Đ và số tiền của Ứng Văn H 15.000.000 đồng, 500 Đô la Mỹ; số tiền của Võ Đ 3.000.000 đồng; số tiền Trần Vĩnh T 5.000.000 đồng; Trần Văn D số tiền 12.000.000 đồng không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả cho chủ sở hữu nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc: Võ Đ 500.000 đồng, Trần Văn D 5.000.000 đồng, Trần Vĩnh T 3.000.000 đồng, Trần Minh Nh 16.100.000 đồng, tiền trên chiếu bạc 2.000.000 đồng cần phải tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng của bị cáo Trần Văn H1 để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với anh Lê Đức Th, chị Nguyễn Thị Bích Th1, bà Trần Thị G là những người có mặt lúc xảy ra sự việc; Th, Th1 và bà G không tham gia đánh bạc; Th1 và bà G không nhận tiền xâu từ những người đánh bạc. Do vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Đức Th, chị Nguyễn Thị Bích Th1 và bà Trần Thị G là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Vĩnh T, Trần Minh Nh, Ứng Văn H, Trần Văn D và Võ Đ phạm tội “*Đánh bạc*”; bị cáo Trần Văn H1 phạm tội “*Gá bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần Vĩnh T số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Nh số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Ứng Văn H số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai chục triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai chục triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Võ Đ số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai chục triệu đồng*).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H1 số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm chục triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chén sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 mảnh giấy hình tròn được cắt ra từ lá bài Tú Lơ Khơ khi án có hiệu lực pháp luật.

Tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 26.600.000 đồng. Cụ thể: tịch thu của Võ Đ 500.000 đồng, Trần Văn D 5.000.000 đồng, Trần Vĩnh T 3.000.000 đồng, Trần Minh Nh 16.100.000 đồng, tiền trên chiếu bạc 2.000.000 đồng.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.200.000 đồng của bị cáo Trần Văn H1 để sung vào Ngân sách nhà nước.

Tuyên trả lại cho bị cáo Ứng Văn H 01 điện thoại Iphone 6 màu xám của bị cáo và số tiền 15.000.000 đồng, 500 USD; trả lại cho bị cáo Trần Vĩnh T 01 điện thoại Iphone 6 màu xám của bị cáo, 01 điện thoại Nokia màu xanh và 5.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Trần Minh Nh 01 điện thoại Iphone 6 màu xám của bị cáo; trả lại cho bị cáo Trần Văn D 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 12.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Võ Đ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S6 edge màu vàng và

3.000.000 đồng; nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án khi án có hiệu lực pháp luật.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hội An theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23.10.2018; số tiền hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tại tài khoản số: 3949.0.9043934.00000 của Công an thành phố Hội An theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05.9.2018).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo Ứng Văn H, Trần Vĩnh T, Trần Minh Nh, Trần Văn D, Võ Đ và Trần Văn H1 không tự nguyện thi hành số tiền phạt, tiền truy thu nói trên thì hằng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố thương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ứng Văn H, Trần Vĩnh T, Trần Minh Nh, Trần Văn D, Võ Đ và Trần Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Ứng Văn H, Trần Vĩnh T, Trần Minh Nh, Trần Văn D và Võ Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/10/2018). Bị cáo Trần Văn H1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà